

Số: /KH-UBND

Phong Thổ, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chính Phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Kế hoạch 1739/KH-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt là *Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch 1739KH-UBND*). Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của rừng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua, phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phong Thổ khóa XX về lâm nghiệp, đồng thời, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch 1739KH-UBND.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên và lâu dài.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP, Kế hoạch 1739KH-UBND; các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

- Các cơ quan truyền thông tăng cường chất lượng, thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng chuyên mục, chuyên trang, phối hợp tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt trong bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông mới; phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số để đưa thông tin đến với người dân ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền tại cơ sở; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trong các trường học; lồng ghép các nội dung tuyên truyền về lâm nghiệp vào các giờ học, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa, dã ngoại... cho học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên.

2. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp

Rà soát, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về lâm nghiệp đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật khác có liên quan và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; tăng cường

các chế độ, chính sách đặc thù để thu hút, giữ chân người lao động làm việc trong ngành lâm nghiệp; hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng, lao động ngành sản xuất, chế biến lâm sản.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển lâm nghiệp và các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện tại Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 5/12/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 18/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030... và các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững đối với diện tích đất, rừng do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện đang quản lý; khuyến khích các chủ rừng khác xây dựng và thực hiện quản lý rừng bền vững trên diện tích được giao, cho thuê.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh; nghiên cứu, tiếp cận, tham gia thị trường các bon trong nước và thế giới.

- Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp gắn với nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng, chú trọng khâu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, thâm canh rừng.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch 3 loại rừng trong quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch đất đai thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện Phong Thổ. Chủ động rà soát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng, nhất là diện tích rừng chưa giao hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc giới trên thực địa, phấn đấu đến năm 2030, toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trừ các dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định.

- Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắn động vật hoang dã trái pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định.

5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Quy định cụ thể việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành, chủ rừng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép phức tạp, nghiêm trọng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới, người thân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng theo hướng chuyên nghiệp; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành lâm nghiệp, đặc biệt là đội ngũ làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; giảm thiểu dân di cư tự do

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Rà soát, xử lý tình trạng công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý các diện tích đất lâm nghiệp bị chông lấn, tranh chấp, lấn chiếm.

- Giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giảm thiểu tình trạng dân di cư tự do.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp

- Thực hiện chuyển đổi số, nghiên cứu, tiếp cận và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, truy xuất nguồn gốc lâm sản, nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp... nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp; tiếp cận và tham gia thị trường các-bon rừng, tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon thu được từ hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính trong lâm nghiệp.

- Tăng cường đối thoại, hợp tác, trao đổi thông tin với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng khu vực biên giới, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép gỗ, lâm sản ngoài gỗ, động vật hoang dã qua biên giới.

- Tăng cường, chủ động thu hút, vận động các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tiếp cận thị trường thương mại các-bon rừng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) theo hướng tăng cường cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, cấp chứng chỉ rừng, ưu tiên hỗ trợ kinh phí để thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình trồng mới rừng, phục hồi rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, nông lâm ngư kết hợp, phát triển sinh kế; xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, ưu tiên các vùng nguyên liệu tập trung, vùng phát triển Sâm Lai Châu

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch này, yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục đích, yêu cầu và mục tiêu đề ra. Bố trí, lồng ghép các nguồn lực trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Đề án, Nghị quyết và huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

2. Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định hiện hành tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát động phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện: U;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, C3, V1, V2, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn